

Số: /TTr-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị định
Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: "... Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên..."

... tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý và sử dụng đất. Tăng cường kiểm soát quyền lực, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai..."

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, trong đó giao: "Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (sửa

đổi), Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, bảo đảm đủ điều kiện để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho phép thi hành sớm hơn các Luật này...”.

- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số: 282/TTg-NN ngày 06 tháng 5 năm 2024, số 202/TTg-NN ngày 26 tháng 3 năm 2024, số 2710/VPCP-NN ngày 23 tháng 4 năm 2024 và số 2892/VPCP-NN ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.

- Chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Công văn số 2353/VPCP-NN ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Thông báo số 168/TB-VPCP ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Đất đai năm 2013 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2014. Để tổ chức thi hành Luật Đất đai, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đã góp phần tạo hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ và khả thi cho việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, tăng tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật.

Quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường luôn lắng nghe ý kiến phản hồi từ phía địa phương, người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Bộ đã tham mưu để Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ. Các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nêu trên đã góp phần tạo hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ và khả thi cho việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, tăng tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật.

Mặc dù đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên, công tác quản lý và sử dụng đất đai còn tồn tại, hạn chế như: tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo, vi phạm pháp luật về đất đai còn nhiều nhưng việc xử lý còn hạn chế. Nguyên nhân là do đất đai có tính lịch sử, phức tạp; việc thi hành pháp luật về đất đai ở một số nơi còn chưa nghiêm; chính sách, pháp luật còn có những bất cập, một số nội dung của pháp luật có liên quan chưa thống nhất, đồng bộ với pháp luật về đất đai; việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý chưa được thực hiện tốt; một số nội dung

phát sinh mới trong thực tiễn nhưng pháp luật chưa có quy định điều chỉnh.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Đất đai số 31/2024/QH15 với 16 chương 260 điều (Luật Đất đai năm 2024). Luật Đất đai năm 2024 có nhiều nội dung mới mang tính đột phá quan trọng, trong đó có các quy định để tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai. Tại Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật đã bổ sung nhiều quy định yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện để quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; một số hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt đã không còn phù hợp đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg phân công các Bộ, ngành chuẩn bị nội dung quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, trong đó đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là cần thiết, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

- Quy định chi tiết đầy đủ các hành vi vi phạm, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả bảo đảm phù hợp với Luật Đất đai 2024, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra để đồng thời có hiệu lực với thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai 2024.

- Bảo đảm sự phù hợp, đồng bộ và thống nhất giữa pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan; bảo đảm kế thừa, ổn định của hệ thống pháp luật đất đai; sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với thực tiễn.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đồng thời thiết lập công cụ kiểm soát quyền lực của cơ quan và người có thẩm quyền trong quản lý đất đai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rất khẩn trương, tích cực và chủ động trong việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, trong đó có dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật (theo hình thức rút gọn). Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các hoạt động sau đây:

- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập gồm: đại diện của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và một số địa phương để xây dựng dự thảo Nghị

định (Quyết định số 327/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã cho ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định.

- Tổ chức rà soát các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai¹, theo đó kế thừa, hoàn thiện các quy định đã ổn định; bổ sung các hành vi vi phạm trong Luật Đất đai năm 2024; tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ; đánh giá tác động chính sách, tác động về giới theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, các đối tượng chịu tác động, đồng thời có Công văn số 2162/BTNMT-ĐĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 gửi các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị góp ý cho dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 21 bộ, ngành; 46 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình cụ thể tại Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý gửi kèm theo, đồng thời đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện trong dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai gồm có 04 Chương, 38 Điều. Trong đó giữ nguyên 4 Chương và giảm 6 Điều so với Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung, gồm có 09 Điều.
- Chương II: Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, gồm có 22 Điều.
- Chương III: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, gồm có 04 Điều.
- Chương IV: Điều khoản thi hành, gồm có 03 Điều.

2. Nội dung của dự thảo Nghị định

2.1. Về phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai bao gồm vi phạm trong sử dụng đất và vi phạm trong thực hiện dịch vụ về đất đai.

¹ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, số 04/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Về đối tượng áp dụng

- Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này gồm cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, Cộng đồng dân cư; tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có vi phạm pháp luật đất đai.

- Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

2.3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

a) Chương I. Những quy định chung

Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; quy định cụ thể một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; áp dụng mức phạt tiền; việc xác định số lợi bất hợp pháp; xác định hành vi vi phạm, diện tích đất vi phạm; tình trạng ban đầu của đất và mức phạt hành vi vi phạm hành chính. Chương này của dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa các quy định có tính ổn định, phù hợp với thực tiễn được quy định tại các Nghị định trước, có sửa đổi, bổ sung để làm rõ hơn một số nội dung:

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung gồm: giải thích từ ngữ; thời điểm, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; việc xác định số lợi bất hợp pháp; biện pháp khắc phục hậu quả; xác định diện tích vi phạm.

- Các nội dung bổ sung mới gồm: bổ sung mới 01 Điều quy định cụ thể một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như chiếm đất do Nhà nước quản lý, hủy hoại đất...; giải thích một số thuật ngữ (người đang sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích, đất tại khu vực nông thôn, khu vực đô thị, cho thuê đất, cho thuê lại đất); quy định không bị xử phạt và không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các vi phạm đã xảy ra trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; quy định bên nhận chuyển quyền phải thực hiện nghĩa vụ nộp phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả thay cho bên chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp không trả lại được đất, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất; quy định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

b) Chương II: Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

Quy định cụ thể 22 hành vi vi phạm hành chính về đất đai (từ Điều 10 đến Điều 31), trong đó kế thừa nhiều hành vi theo quy định của các Nghị định trước đây, có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của Luật Đất đai năm 2024, bao gồm:

- Các hành vi sử dụng đất sai mục đích (các Điều 10, 11, 12 và Điều 14) dự

thảo có tăng mức xử phạt để tăng tính răn đe và ngăn chặn hành vi vi phạm; bổ sung chuyển mục đích các loại đất không phải là đất ở sang đất ở cho phù hợp với quy định tại Luật Đất đai năm 2024; bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “... buộc làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất hoặc sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với trường hợp vi phạm trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành mà có đủ căn cứ, điều kiện để cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng đất kết hợp đa mục đích, trừ trường hợp theo quy định tại điểm b khoản này...”; bổ sung mới hành vi sử dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập chung (Điều 13).

- Hành vi lấn đất, chiếm đất (Điều 15) của dự thảo: tăng mức xử phạt để tăng tính răn đe và ngăn chặn hành vi vi phạm.

- Hành vi hủy hoại đất (Điều 16) của dự thảo: tăng mức xử phạt để tăng tính răn đe và ngăn chặn hành vi vi phạm; biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trong đó có trừ trường hợp việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm không có tính khả thi trên thực địa thì giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để xác định các trường hợp cụ thể không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu.

- Hành vi cản trở, gây khó khăn đối với thửa đất liền kề (Điều 17) và Không đăng ký đất đai (Điều 18) dự thảo kế thừa quy định hiện hành.

- Các hành vi về chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp quyền sử dụng đất khi không đủ điều kiện, không thuộc trường hợp được chuyển quyền, cho thuê, thế chấp (Điều 19, Điều 20 dự thảo) đã sửa đổi, bổ sung: nâng mức xử phạt mang tính răn đe; bổ sung biện pháp buộc bên nhận chuyển quyền phải thực hiện nghĩa vụ nộp phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả thay cho bên chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp không trả lại được đất, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Bổ một số biện pháp như: buộc hoàn trả lại tiền chuyển nhượng, tiền cho thuê, cho thuê lại, buộc chấm dứt hợp đồng thế chấp.

- Hành vi tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không có phương án sử dụng đất; cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa vượt hạn mức theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai 2024 mà không thành lập tổ chức (Điều 21): đây là hành vi mới để thực hiện Luật Đất đai năm 2024.

- Hành vi nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất vi phạm Điều 45 Luật Đất đai 2024 (Điều 22): bổ sung biện pháp thu hồi đất trong trường hợp bên chuyển nhượng, nhận tặng cho không trả lại được đất do tổ chức đã giải thể, phá sản hoặc cá nhân đã chết mà không có người thừa kế hợp pháp.

- Hành vi bán tài sản gắn liền với đất, quyền thuê trong hợp đồng thuê đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hằng năm mà không đủ điều kiện (Điều

23): bổ sung xử phạt đối với hành vi bán tài sản gắn liền với đất và quyền thuê đất trong hợp đồng thuê đất khi không đủ điều kiện.

- Hành vi chủ đầu tư đã được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm mà cho thuê lại đất dưới hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (Điều 24): sửa đổi biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải ký lại hợp đồng theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

- Hành vi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội không có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 127 Luật Đất đai (Điều 25): tăng mức xử phạt; bổ quy định buộc trả lại đất.

- Hành vi không sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản trong thời hạn 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm trong thời hạn 18 tháng liên tục, đất trồng rừng trong thời hạn 24 tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng (Điều 26): tăng mức xử phạt và quy định buộc phải đưa đất vào sử dụng trong thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Hành vi không làm thủ tục chuyển sang thuê đất đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 255 Luật Đất đai (Điều 27); hành vi vi phạm quy định về quản lý mốc địa giới đơn vị hành chính (Điều 28); hành vi vi phạm quy định về giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất (Điều 29); hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin đất đai liên quan đến thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ để giải quyết tranh chấp đất đai (Điều 30): cơ bản giữ nguyên theo quy định trước đây, chỉ tăng mức xử phạt.

- Đối với vi phạm điều kiện về hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai (Điều 31): bổ quy định xử phạt đối với tư vấn về cải tạo đất, đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tăng mức xử phạt.

- Bổ quy định xử phạt đối với một số hành vi: chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất đất trồng lúa không đúng quy định, sử dụng đất vào mục đích khác thuộc trường hợp phải đăng ký mà không đăng ký; chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô bán nền trong dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở; chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; không nộp hồ sơ, không cung cấp, cung cấp không đầy đủ giấy tờ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người mua, thuê mua nhà, công trình xây dựng, nhận chuyển quyền tại dự án kinh doanh bất động sản. Do các hành vi trên không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đất đai mà thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật trồng trọt, Luật kinh doanh bất động sản và sẽ được quy định xử phạt tại các Nghị định chuyên ngành trên.

c) Chương III: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động dịch vụ về đất đai. Các nội dung liên quan đến thẩm quyền xử phạt đã được rà soát để phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật thanh tra và các luật khác có liên quan nhằm đảm bảo không có sự chống chéo trong xử phạt hành vi. Trong đó, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung:

- Về thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành (Điều 33): đã sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật thanh tra 2022, Luật Đất đai 2024.

- Bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với công chức làm địa chính cấp xã; công chức, viên chức thuộc cơ quan có chức năng quản lý đất đai các cấp đang thi hành công vụ; người thuộc lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đang thi hành công vụ; bỏ thẩm quyền lập biên bản đối với công chức, viên chức thuộc cảng vụ hàng không, ...

d) Chương IV: Điều khoản thi hành

Quy định về hiệu lực thi hành; điều khoản chuyên tiếp; trách nhiệm thi hành: cơ bản kế thừa theo quy định của các Nghị định trước đây. Riêng Điều 37 về điều khoản chuyên tiếp có sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định đơn giản, rõ ràng hơn.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ LÒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Tính tương thích của dự thảo Nghị định với Điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Về lòng ghép bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên quan điểm tiếp cận bình đẳng, không có sự phân biệt về giới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Trong những năm qua, tổ chức bộ máy trong lĩnh vực quản lý đất đai đã khai thác hiệu quả nguồn lực đất cho phát triển kinh tế xã hội, tạo nguồn thu,

đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước, giảm bớt gánh nặng cho nền kinh tế, góp phần đảm bảo và nâng cao đời sống Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân.

Việc ban hành Nghị định không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu về bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước, không tạo ra sự công kênh trong tổ chức, biên chế của Nhà nước và các tổ chức thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực đất đai.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền liên quan đến thi hành Nghị định đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị định, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị định.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình bao gồm: (1) Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (4) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; (5) Báo cáo về việc lồng ghép giới).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Vụ PC, Ttra Bộ;
- Lưu: VT, QH&PTTND, ĐK&DLTTĐĐ, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Minh Ngân